

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*D, ngày 05 tháng 9 năm 2018.*

Số: 108/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa

*Nguyên đơn:*

Ông Nguyễn Văn D

Địa chỉ: Số nhà 257, Tổ 6, Thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:*

Bà Phạm Thị H

Địa chỉ: Số nhà 257, Tổ 6, Thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Di Linh Lâm Đồng II – Phòng giao dịch Tân Châu

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P – Giáo đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Di Linh Lâm Đồng II (Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HDTV-PC ngày 19-6-2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Di Linh Lâm Đồng II – Phòng giao dịch Tân Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

#### 2.1. Về tài sản nợ chung:

Bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Di Linh Lâm Đồng II – Phòng giao dịch Tân Châu số tiền vay 203.232.877 đồng (Bằng chữ: *Hai trăm lẻ ba triệu hai trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng*) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 5408LAV201802228 ngày 15-5-2108. Trong đó, nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 28-8-2018 là 3.232.877 đồng.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số ALT18180HĐTC ngày 15-5-2018 để đảm bảo cho việc thi hành án.

#### 2.2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông D đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009131 ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Bà Phạm Thị H phải nộp án phí chia tài sản là 5.080.000 đồng (Bằng chữ: *Năm triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Di Linh Lâm Đồng II – Phòng giao dịch Tân Châu số tiền 5.061.000 đồng (Bằng chữ: *Năm triệu không trăm sáu mươi một ngàn đồng*) số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009174 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Tân Thượng, Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA DS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).